

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH THUẬN

QUY ĐỊNH
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP
NGÀNH / NGHỀ: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP
MÃ NGÀNH / NGHỀ: 5340302

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 395/QĐ-CĐBT ngày 03 tháng 6 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bình Thuận)*

Ngày ban hành:.....
Ngày bổ sung:

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

NGÀNH/NGHỀ: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

MÃ NGÀNH/ NGHỀ: 5340302

1. Giới thiệu chung về ngành/ nghề

Kế toán doanh nghiệp trình độ trung cấp là ngành, nghề thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán; kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin về tình hình sử dụng tài chính trong các doanh nghiệp.

Kế toán doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong lĩnh vực quản lý kinh tế, cung cấp nhân lực trong lĩnh vực kế toán thuộc các loại hình doanh nghiệp có các hình thức sở hữu như: Doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân; quy mô: lớn, vừa, nhỏ, siêu nhỏ; lĩnh vực: sản xuất, thương mại, dịch vụ và đơn vị hành chính sự nghiệp.

Nhiệm vụ chính của ngành, nghề bao gồm: thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo nội dung công việc; ghi chép, tính toán, phản ánh số hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản vật tư tiền vốn; kiểm tra, giám sát các khoản thu chi, các nghĩa vụ thu nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; tính toán chi phí, cung cấp số liệu, tài liệu, kiểm tra và phân tích hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

2. Yêu cầu chung của ngành/ nghề

a) Yêu cầu về kiến thức

- Hiểu được những kiến thức cơ bản về pháp luật, kinh tế, tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ kế toán;
- Hiểu được những kiến thức cơ bản, cần thiết về tin học, ngoại ngữ;
- Trình bày được các quy định về kế toán, hệ thống chứng từ, tài khoản và hình thức kế toán; hiểu chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán;
- Biết cách xác định được cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp; đơn vị hành chính sự nghiệp;
- Trình bày được phương pháp ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp; phương pháp thu thập, sắp xếp, quản lý, lưu trữ hồ sơ, sổ sách chứng từ kế toán; phương pháp kiểm tra, đối chiếu, xử lý trong công tác kế toán; các phương

pháp kê khai thuế, phương pháp lập báo cáo tài chính; phương pháp phân tích tình hình tài chính cơ bản của doanh nghiệp;

- Trình bày được phương pháp sử dụng phần mềm hỗ trợ kê khai thuế, biết cách sử dụng chữ ký số khi nộp tờ khai, nộp thuế điện tử;

- Cập nhật được các chế độ kế toán, tài chính, các quy định về luật thuế, luật kế toán.

b) Yêu cầu về kỹ năng

- Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán;
- Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán tổng hợp và chi tiết;

- Kiểm tra độ chính xác của số liệu trên các báo cáo kế toán;
- Lập được kế hoạch tài chính doanh nghiệp;
- Lập được báo cáo kế toán tài chính và báo cáo thuế;
- Sử dụng phần mềm kế toán, phần mềm hỗ trợ kê khai thuế;
- Báo cáo với lãnh đạo các đơn vị và đề xuất các giải pháp đúng đắn để hoạt động kinh tế, tài chính của đơn vị tuân thủ đúng pháp luật, đồng thời mang lại hiệu quả cao hơn;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản đạt tương đương trình độ Bậc 1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

c) Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm;
- Có ý thức học tập, rèn luyện và nâng cao trình độ chuyên môn;
- Có ý thức trách nhiệm trong công việc, trong sử dụng, bảo quản tài sản trong doanh nghiệp.

3. Các năng lực của ngành/ nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực	Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ)
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)		
1	NLCB-01	Nhận diện được văn bản liên quan ngành kế toán	30 giờ, 1 tín chỉ

2	NLCB-02	Vận dụng kiến thức chính trị, pháp luật	45 giờ, 2 tín chỉ
3	NLCB-03	Sử dụng công nghệ thông tin	45 giờ, 2 tín chỉ
4	NLCB-04	Sử dụng ngoại ngữ	90 giờ, 3 tín chỉ
5	NLCB-05	Rèn luyện thân thể	30 giờ, 1 tín chỉ
6	NLCB-06	Vận dụng kiến thức giáo dục quốc phòng và An ninh	45 giờ, 2 tín chỉ
7	NLCB-07	Kỹ năng giao tiếp liên quan ngành	30 giờ, 1 tín chỉ
II Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)			
8	NLCL-01	Thống kê học cơ bản	30 giờ, 1 tín chỉ
9	NLCL-02	Phân tích được các vấn đề kinh tế cơ bản	30 giờ, 1 tín chỉ
10	NLCL-03	Phân tích các kiến thức tài chính tiền tệ cơ bản	30 giờ, 1 tín chỉ
11	NLCL-04	Thực hiện các phương pháp kế toán	60 giờ, 2 tín chỉ
12	NLCL-05	Thực hiện quản trị thương mại điện tử căn bản	45 giờ, 2 tín chỉ
13	NLCL-06	Phân tích tài chính doanh nghiệp	75 giờ, 3 tín chỉ
14	NLCL-07	Lập chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán	120 giờ, 4 tín chỉ
15	NLCL-08	Định khoản kế toán	120 giờ, 4 tín chỉ
16	NLCL-09	Ghi sổ kế toán	120 giờ, 4 tín chỉ
17	NLCL-10	Lập báo cáo tài chính	90 giờ, 3 tín chỉ
18	NLCL-11	Tính các loại thuế và hiểu các loại hồ sơ thuế	60 giờ, 2 tín chỉ
19	NLCL-12	Kê khai, quyết toán thuế	30 giờ, 1 tín chỉ
20	NLCL-13	Thực hiện liên kết các sổ kế toán với báo cáo tài chính	60 giờ, 2 tín chỉ
21	NLCL-14	Ứng dụng excel vào kế toán	45 giờ, 2 tín chỉ
22	NLCL-15	Ứng dụng phần mềm kế toán	45 giờ, 2 tín chỉ
23	NLCL-16	Thực hiện nghiệp vụ kế toán tổng hợp toàn doanh nghiệp có ứng dụng phần mềm	90 giờ, 3 tín chỉ

III	Năng lực nâng cao		
24	NLNC-01	Tổ chức công tác kế toán phù hợp với từng doanh nghiệp, đơn vị	90 giờ, 3 tín chỉ
25	NLNC-02	Đưa ra các phân tích, dự báo và lập kế hoạch tài chính	90 giờ, 3 tín chỉ

4. Khối lượng kiến thức tối thiểu của ngành/ngành: 1.575 giờ, 56 tín chỉ

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU ĐỐI VỚI TỪNG
NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP
NGÀNH/NGHỀ: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**

1. Tên năng lực: Hiểu văn bản liên quan ngành kế toán **Mã: NLCB-01**

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 30 giờ, 1 tín chỉ

1.1. Yêu cầu kiến thức:

- Nhận biết và liệt kê, phân loại được các văn bản liên quan đến kế toán;
- Nhận biết và liệt kê, phân loại được các văn bản liên quan đến thuế.

1.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Ứng dụng các văn bản liên quan đến kế toán vào nghiệp vụ kế toán;
- Ứng dụng các văn bản liên quan đến kế toán vào tính thuế.

1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập;
- Tuân thủ những yêu cầu về phẩm chất của nghề kế toán là trung thực, chính xác, khoa học.

2. Tên năng lực: Hiểu biết chính trị, pháp luật

Mã: NLCB-02

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 2 tín chỉ

2.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh;
- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam;
- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật dân sự, lao động, hành chính, hình sự; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Vận dụng được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vào giải quyết các vấn đề của cá nhân, xã hội và các vấn đề khác trong quá trình học tập, lao động, hoạt động hàng ngày và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc;
- Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;
- Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật dân sự, lao động, hành chính, hình sự; phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước;
- Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

3. Tên năng lực: Sử dụng công nghệ thông tin

Mã: NLCB-03

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 2 tín chỉ

3.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày và giải thích được kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin; sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.

3.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, mạng máy tính; phân loại phần mềm; lập trình; phần mềm thương mại và phần mềm nguồn mở;
- Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in;
- Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản hành chính theo đúng quy định về kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính;
- Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính các bài toán thực tế;

- Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu được các nội dung cần thiết;
- Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin và một số dạng truyền thông số thông dụng;
- Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin.

3.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được tầm quan trọng và thực hiện đúng quy định của pháp luật, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;
- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

4. Tên năng lực: Sử dụng ngoại ngữ

Mã: NLCB-04

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 90 giờ, 3 tín chỉ

4.1. Yêu cầu kiến thức:

- Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản.

4.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Nghe và hiểu được những cụm từ và cách diễn đạt liên quan tới nhu cầu thiết yếu hằng ngày;
- Giao tiếp một cách đơn giản và trực tiếp về các chủ đề quen thuộc hằng ngày;
- Đọc và phân tích được các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các vấn đề quen thuộc;
- Viết được các mệnh đề, câu đơn giản và kết nối với nhau bằng các liên từ cơ bản; viết đoạn văn ngắn.

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;
- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

5. Tên năng lực: Rèn luyện thân thể

Mã: NLCB-05

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 30 giờ, 1 tín chỉ

4.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày vị trí, ý nghĩa, tác dụng của Giáo dục thể chất đối với con người nói chung, đối với người học nói riêng.
- Nắm vững được một số kiến thức cơ bản, các kỹ thuật chính và một số quy định của luật và phương pháp tập luyện của các môn Thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.

4.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn Thể dục thể thao được học.
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để tự tập luyện nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe, phát triển tố chất thể lực chung và thể lực chuyên môn nghề nghiệp.

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.

6. Tên năng lực: Vận dụng kiến thức giáo dục quốc phòng và An ninh

Mã: NLCB-06

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 2 tín chỉ

6.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;
- Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng;
- Trình bày được những vấn đề cơ bản về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh;
- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyển thương.

6.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay;

- Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;
- Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam;
- Nhận thức đúng đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng và an ninh;
- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyên thương.

6.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh;
- Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động;
- Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc;
- Có ý thức, trách nhiệm trong việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; chiến tranh nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh.

7. Tên năng lực: Kỹ năng giao tiếp liên quan ngành

Mã: NLCB-07

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 30 giờ, 1 tín chỉ

7.1. Yêu cầu kiến thức:

- Hiểu các tình huống nghề nghiệp kế toán;
- Biết cách thảo luận, làm bài tập nhóm hiệu quả.

7.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Giải quyết các tình huống nghề nghiệp kế toán;
- Thực hiện thảo luận, làm bài tập nhóm.

7.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có ý thức tự giác và hình thành thói quen làm việc nhóm, giải quyết tình huống.

8. Tên năng lực: Thống kê học cơ bản

Mã: NLCL-01

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 30 giờ, 1 tín chỉ

8.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được các vấn đề cơ bản của lý thuyết thống kê;
- Phân loại được tài sản của đơn vị kế toán và hệ thống phương pháp kế toán;
- Phân biệt được các hình thức kế toán và xác định được các loại sổ sách cần thiết cho từng hình thức kế toán.

8.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Sử dụng được các phương pháp kế toán để thực hành ghi chép các hoạt động chủ yếu trong đơn vị kế toán;
- Vận dụng được những kiến thức đã được học vào nghiên cứu môn học chuyên môn của nghề và ứng dụng có hiệu quả vào hoạt động thực tiễn sau này.

8.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập;
- Tuân thủ những yêu cầu về phẩm chất của nghề kế toán là trung thực, chính xác, khoa học.

9. Tên năng lực: Phân tích được các vấn đề kinh tế cơ bản Mã: NLCL-02

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 30 giờ, 1 tín chỉ

9.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được các vấn đề kinh tế cơ bản của các chủ thể trong nền kinh tế; cung cầu và sự hình thành giá cả hàng hóa trên thị trường; sự lựa chọn và quyết định của người tiêu dùng (doanh nghiệp/nhà sản xuất) nhằm tối đa hóa lợi ích của cá nhân/ doanh nghiệp; cấu trúc thị trường và sự can thiệp của Chính phủ.

9.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Phân tích được các vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp; xác định được cung cầu, giá cả hàng hóa; giải thích được hành vi của người tiêu dùng và doanh nghiệp; nhận biết và so sánh được thị trường cạnh tranh và độc quyền.

9.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Sinh viên chủ động, tích cực trong việc học tập, nghiên cứu môn học; tiếp cận và giải quyết các vấn đề kinh tế hiện đại phù hợp với xu thế phát triển hiện nay.

10. Tên năng lực: Phân tích kiến thức tài chính tiền tệ cơ bản

Mã: NLCL-03

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 30 giờ, 1 tín chỉ

10.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày những khái niệm cơ bản về tài chính, hệ thống tài chính và các khâu trong hệ thống tài chính cũng như mối quan hệ của chúng trong hệ thống tài chính;
- Trình bày các khái niệm cơ bản về tiền tệ, tín dụng, lãi suất, hệ thống ngân hàng;
- Nắm được những kiến thức cơ bản về tiền quốc gia, tiền quốc tế, tỷ giá hối đoái và vai trò của thị trường ngoại hối.

10.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Xử lý được các vấn đề về hoạt động tài chính trên góc độ phương pháp luận thông qua các câu hỏi thảo luận, câu hỏi ôn tập trong quá trình học tập;
- Nhận thức và phân tích được những hiện tượng tài chính, tiền tệ trong đời sống kinh tế xã hội, làm tiền đề cho việc tiếp cận và học tập các môn chuyên ngành sau này;
- Phân loại được các hình thức tiền tệ và các hình thức về tín dụng ngân hàng;
- Tính lãi theo các phương pháp.

10.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có thái độ nghiêm túc, cách tiếp cận khoa học khi xem xét một vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính tiền tệ.

11. Tên năng lực: Thực hiện các phương pháp kế toán

Mã: NLCL-04

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 60 giờ, 2 tín chỉ

11.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản của lĩnh vực kế toán: Khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ, yêu cầu, đối tượng của kế toán;
- Phân loại được tài sản của đơn vị kế toán và hệ thống phương pháp kế toán;
- Phân biệt được các hình thức kế toán và xác định được các loại sổ sách cần thiết cho từng hình thức kế toán.

11.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Sử dụng được các phương pháp kế toán để thực hành ghi chép các hoạt động chủ yếu trong đơn vị kế toán;
- Vận dụng được những kiến thức đã được học vào nghiên cứu môn học chuyên môn của nghề và ứng dụng có hiệu quả vào hoạt động thực tiễn sau này;

11.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập;
- Tuân thủ những yêu cầu về phẩm chất của nghề kế toán là trung thực, chính xác, khoa học.

12. Tên năng lực: Thực hiện quản trị thương mại điện tử căn bản

Mã: NLCL-05**Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 2 tín chỉ****12.1. Yêu cầu kiến thức:**

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, quản trị hoạt động kinh doanh trực tuyến, các mô hình giao dịch điện tử, thanh toán điện tử và ứng dụng thương mại điện tử trong lĩnh vực dịch vụ.

12.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Giúp sinh viên có kỹ năng sử dụng các công cụ thương mại điện tử, xây dựng và quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ trực tuyến, kỹ năng giao tiếp, chăm sóc khách hàng, làm việc nhóm và giải quyết tình huống trong môi trường số.

12.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Hình thành cho sinh viên ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tinh thần chủ động, sáng tạo và khả năng thích ứng với xu hướng chuyển đổi số trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ.

13. Tên năng lực: Phân tích tài chính doanh nghiệp**Mã: NLCL-06****Khối lượng kiến thức tối thiểu: 75 giờ, 3 tín chỉ****13.1. Yêu cầu kiến thức:**

- Mô tả các nguyên tắc về tài chính doanh nghiệp;
- Xác định rõ chi phí, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp, cũng như các chỉ số tài chính cơ bản của doanh nghiệp.

13.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Phân tích điểm hòa vốn và đòn bẩy tài chính trong doanh nghiệp;
- Phân tích các quyết định quản lý nguồn vốn và tài sản của các doanh nghiệp;
- Thực hiện các phép tính về các tỷ số phổ biến trong báo cáo tài chính;
- Thực hành việc tính toán chi phí sử dụng vốn;
- Thực hành tính toán doanh thu, điểm hòa vốn, chi phí vốn và cơ cấu vốn, lợi nhuận trong doanh nghiệp, các loại đòn bẩy trong hoạt động kinh doanh.

13.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Xác định đúng mục tiêu của môn học từ đó có thái độ học tập nghiêm túc.

14. Tên năng lực: Lập chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán**Mã: NLCL-07****Khối lượng kiến thức tối thiểu: 120 giờ, 4 tín chỉ****14.1. Yêu cầu kiến thức:**

- Hiểu khái niệm, phân loại chứng từ;

- Hiểu cách lập các chứng từ liên quan kế toán.

14.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Lập các chứng từ liên quan kế toán;
- Sắp xếp chứng từ, xử lý chứng từ.

14.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Xác định đúng mục tiêu của môn học từ đó có thái độ học tập nghiêm túc.

15. Tên năng lực: Định khoản kế toán

Mã: NLCL-08

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 120 giờ, 4 tín chỉ

15.1. Yêu cầu kiến thức:

- Hiểu khái niệm, phân loại định khoản;
- Hiểu các nguyên tắc ghi chép trên tài khoản.

15.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Thực hiện định khoản các phân hành kế toán trong doanh nghiệp và đơn vị hành chính sự nghiệp.

15.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành.

16. Tên năng lực: Ghi sổ kế toán

Mã: NLCL-09

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 120 giờ, 4 tín chỉ

16.1. Yêu cầu kiến thức:

- Hiểu cách thức phản ánh chứng từ vào sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp của doanh nghiệp;
- Hiểu cách thức phản ánh chứng từ vào sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp của đơn vị hành chính sự nghiệp.

16.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp các phân hành kế toán doanh nghiệp;
- Ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp các phân hành kế toán của đơn vị hành chính sự nghiệp.

16.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Tuân thủ các chế độ kế toán do Nhà nước ban hành.

17. Tên năng lực: Lập báo cáo tài chính

Mã: NLCL-10

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 90 giờ, 3 tín chỉ

17.1. Yêu cầu kiến thức:

- Biết thời gian và địa điểm nộp báo cáo tài chính;

- Hiểu cơ sở lập các báo cáo tài chính tại doanh nghiệp và đơn vị hành chính sự nghiệp.
- Hiểu cách lập các báo cáo tài chính tại doanh nghiệp và đơn vị hành chính sự nghiệp.

17.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Lập các báo cáo tài chính tại doanh nghiệp;
- Lập các báo cáo tài chính tại đơn vị hành chính sự nghiệp.

17.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Tuân thủ các chế độ kế toán do Nhà nước ban hành.

18. Tên năng lực: Tính các loại thuế và hiểu các loại hồ sơ thuế

Mã: NLCL-11

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 60 giờ, 2 tín chỉ

18.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được nội dung cơ bản của từng sắc thuế đang áp dụng tại các doanh nghiệp trong nền kinh tế hiện nay;
- Phân biệt được từng sắc thuế đang áp dụng tại các doanh nghiệp trong nền kinh tế hiện nay;
- Vận dụng những nội dung chủ yếu của thuế và kết hợp với phương pháp tính thuế hợp lý cho từng trường hợp cụ thể và cho từng doanh nghiệp.

18.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Tính toán được số tiền phải nộp ngân sách nhà nước của từng sắc thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp theo chế độ hiện hành;
- Xác định được các văn bản pháp luật của nhà nước quy định về thuế hiện hành.

18.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Tuân thủ đúng luật thuế nhà nước ban hành.

19. Tên năng lực: Kê khai, quyết toán thuế

Mã: NLCL-12

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 30 giờ, 1 tín chỉ

19.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được nội dung, ý nghĩa và phương pháp nhập dữ liệu vào phần mềm hỗ trợ kê khai thuế;
- Phân biệt và sử dụng được các loại thuế trên phần mềm hỗ trợ khai báo thuế;
- Lập được các tờ khai bằng phần mềm hỗ trợ khai báo thuế.

19.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Tính toán được số tiền phải nộp ngân sách nhà nước của từng sắc thuế liên quan theo chế độ hiện hành;
- Sử dụng được các tính năng trong phần mềm hỗ trợ kê khai thuế;
- Tiến hành lập báo cáo thuế GTGT, thuế TNCN, thuế TNDN thuế TNDN và báo cáo về việc sử dụng hóa đơn trong doanh nghiệp, nộp tiền thuế cho cơ quan thuế cuối mỗi tháng (nếu có), mỗi quý;
- Tiến hành lập báo cáo quyết toán thuế TNDN, thuế TNCN hàng năm cho doanh nghiệp.

19.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Tuân thủ đúng luật thuế nhà nước ban hành.

20. Tên năng lực: Thực hiện liên kết các sổ kế toán với báo cáo tài chính

Mã: NLCL-13

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 60 giờ, 2 tín chỉ

20.1. Yêu cầu kiến thức:

- Vận dụng được các kiến thức đã học về kế toán doanh nghiệp trong các môn kế toán đã học trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán;
- Nắm được cách thức vận hành và liên kết của các sổ kế toán với các báo cáo tài chính.

20.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Biết ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp cho các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại doanh nghiệp theo các loại hình thức ghi sổ theo quy định của Bộ tài chính;
- Thực hiện liên kết các sổ chi tiết, tổng hợp với các báo cáo tài chính theo quy định của Bộ tài chính.

20.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Thực hiện đúng quy trình ghi sổ kế toán theo quy định;
- Chuẩn mực, chính xác, tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

21. Tên năng lực: Ứng dụng excel vào kế toán

Mã: NLCL-14

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 2 tín chỉ

21.1. Yêu cầu kiến thức:

- Ôn tập lại một số kiến thức tổng quát về excel;
- Nhận biết được tổng quan về các hàm excel thường dùng trong kế toán;
- Học hỏi được cách xây dựng file excel phục vụ cho công việc kế toán nhằm tối đa hóa năng suất làm việc.

21.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Vận dụng được các hàm Excel để tính toán số liệu kế toán.
- Lập được các bảng Báo cáo kế toán bằng Excel.

21.3. *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*

- Có lương tâm, đạo đức nghề nghiệp; có sự năng động và tận tụy trong công việc; độc lập trong suy nghĩ và ra quyết định;
- Tuân thủ chế độ kế toán, Luật kế toán và chuẩn mực kế toán.

22. Tên năng lực: Ứng dụng phần mềm kế toán

Mã: NLCL-15

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 2 tín chỉ

22.1. *Yêu cầu kiến thức:*

- Biết cách cài đặt phần mềm kế toán;
- Nhập liệu được chứng từ vào phần mềm;
- Lập các báo cáo kế toán, in ấn, sao lưu và phục hồi dữ liệu.

22.2. *Yêu cầu kỹ năng:*

- Ứng dụng để cài đặt phần mềm kế toán, mở sổ kế toán, thực hành các phần hành cụ thể trên phần mềm;
- Biết cách xử lý các tình huống phát sinh khi sử dụng phần mềm.

22.3. *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*

- Có lương tâm, đạo đức nghề nghiệp; có sự năng động và tận tụy trong công việc; độc lập trong suy nghĩ và ra quyết định;
- Tuân thủ chế độ kế toán, Luật kế toán và chuẩn mực kế toán.

23. Tên năng lực: Thực hiện nghiệp vụ kế toán tổng hợp toàn doanh nghiệp có ứng dụng phần mềm

Mã: NLCL-16

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 90 giờ, 3 tín chỉ

23.1. *Yêu cầu kiến thức:*

- Trình bày được mục đích, nội dung các chứng từ kế toán, sổ kế toán chi tiết và tổng hợp;
- Trình bày được phương pháp và cơ sở lập các báo cáo tài chính.

23.2. *Yêu cầu kỹ năng:*

- Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán;
- Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp;
- Lập được các báo cáo tài chính theo quy định;
- Vận dụng được các kiến thức đã học về kế toán doanh nghiệp ở các môn học, mô đun của nghề trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán tổng hợp toàn doanh nghiệp;

- Sử dụng thành thạo phần mềm kế toán và áp dụng được vào thực tiễn công tác kế toán.

23.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có khả năng tự nghiên cứu, tham khảo tài liệu;
- Có ý thức, động cơ học tập chủ động, đúng đắn, tích cực rèn luyện tác phong làm việc công nghiệp;
- Tuân thủ những yêu cầu về phẩm chất của nghề kế toán: Trung thực, chính xác; Tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

24. Tên năng lực: Tổ chức công tác kế toán phù hợp với từng doanh nghiệp, đơn vị

Mã: NLNC-01

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 90 giờ, 3 tín chỉ

24.1. Yêu cầu kiến thức:

- Hiểu cách thức tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp;
- Hiểu cách thức tổ chức công tác kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp.

24.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp;
- Tổ chức công tác kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp.

24.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có khả năng tự nghiên cứu, tham khảo tài liệu;
- Có ý thức, động cơ học tập chủ động, đúng đắn, tích cực rèn luyện tác phong làm việc công nghiệp;
- Tuân thủ những yêu cầu về phẩm chất của nghề kế toán: Trung thực, chính xác; Tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

25. Tên năng lực: Đưa ra các phân tích và lập kế hoạch tài chính

Mã: NLNC-02

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 90 giờ, 3 tín chỉ

25.1. Yêu cầu kiến thức:

- Hiểu các chỉ số tài chính của doanh nghiệp;
- Hiểu cách lập kế hoạch tài chính của doanh nghiệp.

25.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Kiểm tra đánh giá được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp;
- Phân tích công tác tài chính của doanh nghiệp.

25.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Tuân thủ những yêu cầu về phẩm chất của nghề kế toán.